

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC

Số: 28/7/VĐ-VTTBYT
V/v Yêu cầu báo giá trang thiết bị y tế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2023

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức đang có nhu cầu mua sắm vật tư trang thiết bị y tế. Để có cơ sở tham khảo giá các vật tư trang thiết bị y tế trên thị trường, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức kính mời các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp chào giá vật tư trang thiết bị y tế.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức; số 40 - Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

KS. Phan Phương Khanh, Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức (SĐT: 0936 925 945).

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư - Thiết bị y tế, Phòng 107 nhà A2 khu Hành chính - Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức; số 40 - Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

- Nhận qua email: phongvattu.bvhnvd@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h ngày 20 tháng 10 năm 2023 đến trước 16h30 ngày 30 tháng 10 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế:

TT	Tên vật tư	ĐVT	Tính năng kỹ thuật	Số lượng dự kiến
1	Sonde JJ (không kèm dây dẫn hướng)	Cái	Sonde JJ loại mở hai đầu làm bằng chất liệu polyurethane mềm hoặc chất liệu khác tương đương, có cân quang. Đường kính từ $\leq 4.7\text{Fr}$ đến $\geq 8\text{Fr}$, gồm tối thiểu 5 cỡ. Chiều dài từ 16 cm đến 30cm. Có sợi chỉ đi kèm JJ dùng trong trường hợp cần rút sonde. Có vạch đánh dấu cm trên sonde. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	4,800
2	Dây dẫn hướng đặt sonde JJ	Cái	Dây dẫn đường chất liệu Teflon (PTFE) hoặc chất liệu tương đương. Có tối thiểu các đường kính: 0.032", 0.035", 0.038", chiều dài 150cm ($\pm 5\%$). Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	4,600
3	Sonde JJ dùng cho bệnh nhân ghép tạng (không kèm dây dẫn hướng)	Cái	Sonde được thiết kế dùng cho ghép tạng, thiết kế 2 đầu mở. Chiều dài từ 12cm đến 16cm. Cung cấp được các tối thiểu các đường kính 6Fr (sử dụng với dây dẫn 0.035 inch), đường kính 7Fr và 8Fr (sử dụng với dây dẫn 0.038 inch). Sonde được làm bằng chất liệu Polyurethane Tecoflex hoặc chất liệu khác tương đương; có vạch đánh dấu cân quang trên thân sonde. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	370
4	Lưỡi cắt nội soi tiết niệu	Cái	Lưỡi cắt nội soi có tối thiểu loại 1 chân và 2 chân, đường kính 24Fr, nghiêng 30 độ ($\pm 5\%$). Cung cấp được tối thiểu loại hình vòng, hình cầu và hình mũi nhọn. Tương thích với các tay cắt phẫu thuật nội soi tiết niệu Bệnh viện đang sử dụng.	230
5	Lưới nâng đường tiểu nữ	Bộ	Lưới dài 45 cm ($\pm 5\%$), chất liệu 100% polypropylene hoặc tương đương. Kèm dụng cụ 2 kim luồn.	30
6	Clip Titan dùng kẹp mạch máu cỡ ML	Cái	Hình chữ V, chất liệu Titanium hoặc chất liệu khác tương đương. Có thiết kế không bị trượt mạch máu. Kẹp được mạch máu cỡ 2.5mm - 4mm.	6,400
7	Clip Titan dùng kẹp mạch máu cỡ M	Cái	Hình chữ V, chất liệu Titanium hoặc chất liệu khác tương đương. Có thiết kế không bị trượt mạch máu. Kẹp được mạch máu cỡ 1mm - 2.5mm.	12,000
8	Clip Titan dùng kẹp mạch máu cỡ S	Cái	Hình chữ V, chất liệu Titanium hoặc chất liệu khác tương đương. Có thiết kế không bị trượt mạch máu. Kẹp được mạch máu cỡ 0.3mm - 1.5mm.	11,000
9	Clip Polymer dùng kẹp mạch máu cỡ XL	Cái	Clip chất liệu polymer hoặc chất liệu khác tương đương. Có các răng nhọn so le nghiêng về phía mô bị kẹp, kiểu khớp động. Kẹp được mạch máu cỡ 7mm - 16mm.	1,700
10	Clip Polymer dùng kẹp mạch máu cỡ L	Cái	Clip chất liệu polymer hoặc chất liệu khác tương đương. Có các răng nhọn so le nghiêng về phía mô bị kẹp, kiểu khớp động. Kẹp được mạch máu cỡ 5mm - 13mm.	32,000
11	Clip Polymer dùng kẹp mạch máu cỡ ML	Cái	Clip chất liệu polymer hoặc chất liệu khác tương đương. Có các răng nhọn so le nghiêng về phía mô bị kẹp, kiểu khớp động. Kẹp được mạch máu cỡ 3mm - 10mm.	5,500
12	Dụng cụ khâu cắt nối tự động tròn (đầu đe cố định)	Cái	Dụng cụ khâu cắt nối tròn sử dụng pin, có ghim kèm theo. Cung cấp được tối thiểu các cỡ có đường kính ngoài 25mm, 29mm, 33mm. Đường kính trong từ 16mm đến 25mm. Chiều cao ghim mở 5.2mm ($\pm 5\%$), chiều cao ghim đóng điều chỉnh được từ 1.5mm đến 2.2mm để phù hợp với độ dày mô khác nhau. Ghim được bản hợp kim Titan hoặc vật liệu khác tương đương.	210

TT	Tên vật tư	ĐVT	Tính năng kỹ thuật	Số lượng dự kiến
13	Dụng cụ khâu cắt nối tự động tròn 2 hàng ghim kèm phụ kiện (đầu đe tháo rời được)	Cái	Dụng cụ khâu nối tròn 2 hàng ghim, gồm tối thiểu các cỡ: - Đường kính 21mm, 25mm, 28mm . Chiều cao ghim mở 3.5mm ($\pm 5\%$), chiều cao ghim đóng là 1.5mm ($\pm 5\%$). Chiều dài trục 220mm ($\pm 5\%$). - Đường kính 31mm, 33mm. Chiều cao ghim mở 4.8mm ($\pm 5\%$), chiều cao ghim đóng là 2mm ($\pm 5\%$). Chiều dài trục 220mm ($\pm 5\%$). Đầu đe nghiêng có kèm phụ kiện đầu tù hoặc nhọn để đưa dụng cụ đến vị trí vết cắt, đầu đe tháo rời được. Ghim bằng Titanium.	120
14	Dụng cụ khâu cắt nối nội soi thẳng đầu gấp góc (kèm lưỡi cắt)	Cái	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc sử dụng pin. Cung cấp được tối thiểu 2 cỡ với chiều dài đường ghim 45mm, 60mm, không gồm ghim. Đường kính cán 12mm ($\pm 5\%$), chiều dài cán 350mm ($\pm 5\%$), gấp góc mỗi bên 45 độ ($\pm 5\%$), gồm tối thiểu 3 mức. Hàm làm bằng thép không gỉ hoặc chất liệu khác tương đương, độ mở hàm 22mm ($\pm 5\%$). Lưỡi dao cắt bằng thép không gỉ hoặc vật liệu khác tương đương có thiết kế giúp cắt mô hiệu quả.	170
15	Ghim khâu máy (không kèm lưỡi cắt)	Cái	Mỗi bên có 3 hàng đinh ghim, chất liệu hợp kim Titanium hoặc chất liệu khác tương đương. Chiều cao ghim đóng 1.0mm - 2.0mm. Thích hợp với các loại mô có độ dày khác nhau như dạ dày, trực tràng, ruột non , phổi , mạch máu Tương thích với Dụng cụ khâu cắt nối nội soi thẳng đầu gấp góc (kèm lưỡi cắt) (STT 14)	700
16	Dụng cụ khâu cắt nối nội soi thẳng điện tử (không kèm lưỡi cắt)	Cái	Dụng cụ loại sử dụng pin Lithium ion hoặc tương đương. Tự động xoay 360 độ và gấp góc không giới hạn điểm. Thân dụng cụ có Màn hình Led hoặc tốt hơn thể hiện tối thiểu các thông số sau: hiển thị vùng lực và tốc độ bắn theo độ dày của các vùng mô khác nhau, dung lượng pin của dụng cụ. Bộ gồm có 01 tay cầm điện tử, 03 adapter loại thẳng, vỏ bọc vô khuẩn và đầy đủ các phụ kiện đi kèm đảm bảo dụng cụ hoạt động bình thường gồm: - Dụng cụ sạc pin cho dụng cụ khâu cắt nối tự động - Thanh dẫn của dụng cụ khâu cắt nối tự động - Dụng cụ rút thủ công của dụng cụ khâu cắt nối tự động.	3
17	Ghim khâu máy gấp góc điểm (đầu cong, kèm lưỡi cắt)	Cái	Băng ghim kèm lưỡi cắt, thiết kế 3 hàng ghim mỗi bên với chiều cao ghim từ trong ra ngoài: 2.0mm, 2.5mm và 3.0mm; Ghim bằng Titanium. Chiều cao mô khi đóng ghim từ 0.85mm - 1.5mm; chiều dài băng ghim 45mm. Có đầu cong và ống dẫn định hướng và hỗ trợ bóc tách. Tương thích với Dụng cụ khâu cắt nối nội soi thẳng điện tử (không kèm lưỡi cắt). (STT 16)	120
18	Dụng cụ cắt nối thẳng mở mở loại 55mm	Cái	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng, không gồm ghim, độ dài đường ghim khâu 55mm ($\pm 5\%$). Dùng được trong phẫu thuật các vị trí: thực quản, dạ dày, lồng ngực...Điều chỉnh được độ đóng của đinh ghim trên máy từ 1.5mm đến 2.0mm, gồm tối thiểu 3 mức để phù hợp với các mô có độ dày khác nhau. Mỗi bên có 3 hàng ghim. Ghim có thiết kế dạng ôm chéo để tăng bề mặt mô bị ép và tăng hiệu quả cầm máu.	140
19	Ghim khâu máy mở mở loại 55mm	Cái	Băng ghim cho dụng cụ khâu cắt nối thẳng mở mở, mỗi bên có 3 hàng ghim. Ghim có thiết kế dạng ôm chéo để tăng bề mặt mô bị ép và tăng hiệu quả cầm máu. Chiều cao ghim đóng từ 1.5mm đến 2.0mm, gồm tối thiểu 3 mức để phù hợp với các mô có độ dày khác nhau. Chiều dài đường cắt 55mm ($\pm 5\%$), chiều dài đường ghim 60mm ($\pm 5\%$). Ghim làm bằng hợp kim Titanium hoặc tương đương. Tương thích với Dụng cụ cắt nối thẳng mở mở loại 55mm. (STT 18)	600
20	Dụng cụ cắt nối thẳng mở mở loại 75mm	Cái	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng, không gồm ghim, độ dài đường ghim khâu 75mm ($\pm 5\%$). Dùng được trong phẫu thuật các vị trí: thực quản, dạ dày, lồng ngực... Điều chỉnh được độ đóng của đinh ghim trên máy từ 1.5mm đến 2.0 mm, gồm tối thiểu 3 mức để phù hợp với các mô có độ dày khác nhau, mỗi bên có 3 hàng ghim. Ghim có thiết kế dạng ôm chéo để tăng bề mặt mô bị ép và tăng hiệu quả cầm máu.	220

TT	Tên vật tư	DVT	Tính năng kỹ thuật	Số lượng dự kiến
21	Ghim khâu máy mổ mở loại 75mm	Cái	Băng ghim cho dụng cụ khâu cắt nối thẳng mở mở, mỗi bên có 3 hàng ghim. Ghim có thiết kế dạng ôm chéo để tăng bề mặt mô bị ép và tăng hiệu quả cầm máu. Chiều cao ghim đóng từ 1.5mm đến 2.0mm, gồm tối thiểu 3 mức để phù hợp với các mô có độ dày khác nhau. Chiều dài đường cắt 75mm (±5%), chiều dài đường ghim 80mm (±5%). Ghim làm bằng hợp kim Titanium hoặc tương đương. Tương thích với Dụng cụ cắt nối thẳng mở mở loại 75mm. (STT 20)	1,100
22	Dụng cụ cắt trĩ (≥ 32 ghim)	Cái	Dụng cụ cắt trĩ longo đường kính tròn 33mm, đường kính vòng cắt 25mm (±5%). Chiều cao ghim mở 3.5mm (±5%), chiều cao ghim đóng 1.5mm (±5%). Có ≥ 32 ghim bằng titanium hoặc tương đương. Đầu đe tháo rời được. Trên thân dụng cụ có ≥ 3 điểm neo để định vị chính xác phần cắt. Có chỉ thị màu báo hiệu cho phẫu thuật viên sẵn sàng để thao tác.	280
23	Dụng cụ cắt trĩ (≥ 28 ghim)	Cái	Dụng cụ cắt trĩ longo đường kính tròn 33mm (±5%), đường kính vòng cắt 25mm (±5%). Chiều cao đỉnh ghim khi mở 4mm (±5%), chiều cao đỉnh ghim khi đóng điều chỉnh được từ 0.75mm đến 1.5mm. Có tối thiểu 28 đỉnh ghim bằng titanium hoặc tương đương.	45
24	Troca phẫu thuật nội soi 5mm (2 lớp van giữ khí)	Cái	Ống ngoài Trocar an toàn không dao, trong suốt, có rãnh cố định, chiều dài 100mm (±5%), đường kính 5mm (±5%). Van giữ khí có thiết kế gồm nhiều mảnh xếp chồng lên nhau để hạn chế khí thoát ra ngoài.	620
25	Troca phẫu thuật nội soi 11mm (2 lớp van giữ khí)	Cái	Ống ngoài Trocar an toàn không dao, trong suốt, có rãnh cố định, chiều dài 100mm (±5%), đường kính 11mm (±5%). Van giữ khí có thiết kế gồm nhiều mảnh xếp chồng lên nhau để hạn chế khí thoát ra ngoài.	650
26	Troca phẫu thuật nội soi 12mm (2 lớp van giữ khí, gồm thân và ống ngoài)	Cái	Troca an toàn, chiều dài 100mm (±5%), đường kính 12mm (±5%). Bao gồm: 01 thân troca không dao và 01 ống ngoài Trocar an toàn không dao, trong suốt, có rãnh cố định. Van giữ khí có thiết kế gồm nhiều mảnh xếp chồng lên nhau để hạn chế khí thoát ra ngoài. Chuôi Trocar tháo rời được, giúp mang được mẫu bệnh phẩm ra ngoài.	75
27	Troca phẫu thuật nội soi 5mm (2 lớp van giữ khí, gồm thân và ống ngoài)	Cái	Troca an toàn, chiều dài 100mm (±5%), đường kính 5mm (±5%). Bao gồm: 01 thân troca không dao và 01 ống ngoài Trocar an toàn không dao, trong suốt, có rãnh cố định. Van giữ khí có thiết kế gồm nhiều mảnh xếp chồng lên nhau để hạn chế khí thoát ra ngoài.	540
28	Troca phẫu thuật nội soi 11mm (2 lớp van giữ khí, gồm thân và ống ngoài)	Cái	Troca an toàn, chiều dài 100mm (±5%), đường kính 11mm (±5%). Bao gồm: 01 thân troca không dao và 01 ống ngoài Trocar an toàn không dao, trong suốt, có rãnh cố định. Van giữ khí có thiết kế gồm nhiều mảnh xếp chồng lên nhau để hạn chế khí thoát ra ngoài. Chuôi Trocar có thể tháo rời, giúp mang được mẫu bệnh phẩm lớn ra ngoài.	650
29	Kéo phẫu thuật nội soi	Cái	Kéo cắt phẫu thuật nội soi đầu cong, có công nối đốt đơn cực, đường kính thân 5mm (±5%), đóng gói tiệt trùng.	260
30	Găng mổ tiệt trùng	Đôi	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính. Tiệt trùng bằng khí EO. Cung cấp được tối thiểu các cỡ 6.5 - 7.0 - 7.5. Dây tối thiểu 0.15mm, chiều dài tối thiểu 280mm.	990,000
31	Dây truyền dịch (hóa chất và dịch nuôi dưỡng)	Cái	Dây dài tối thiểu 180cm. Sản phẩm được làm từ chất liệu an toàn, không chứa DEHP và thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh, không ảnh hưởng đến chất lượng dịch truyền là hóa chất và dịch nuôi dưỡng dùng cho bệnh nhân hồi sức. Có đầu vận xoắn luer lock, có cổng bơm thuốc. Đường kính trong 3mm (±5%). Van thông khí: có màng lọc vi khuẩn và virus từ ≤ 0.2μm trở lên. Bầu đếm giọt: 02 ngăn cứng - mềm, có màng lọc dịch từ ≤ 15μm trở lên. Có đầu kết nối được với các loại kim luồn các cỡ.	24,000
32	Dây truyền dịch	Cái	Dây dài tối thiểu 180cm. Được làm từ nhựa PVC hoặc tương đương. Có cổng tiêm thuốc chữ Y; Luer lock; Van thông khí bằng nhựa có màng lọc khuẩn từ ≤ 0.2μm trở lên, vô khuẩn. Bầu đếm giọt dung tích ≥ 8ml, có màng lọc dịch từ ≤ 15μm trở lên. Cung cấp được tối thiểu các cỡ kim 21G x 1½", 22G x 1½", 23G x 1½", 22Gx3/4.	600,000

TT	Tên vật tư	ĐVT	Tính năng kỹ thuật	Số lượng dự kiến
33	Dây truyền máu	Bộ	Bộ dây truyền máu được làm bằng chất liệu an toàn, không có chất DEHP hoặc thành phần gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Có kim 18G làm từ thép không gỉ, đầu kim vát 3 cạnh không có gờ. Có khóa điều chỉnh giọt, cổng tiêm thuốc chữ Y. Có bầu 2 ngăn chiều dài bầu 110mm (±5%) trong suốt, tốc độ dòng chảy 20 giọt/1ml (±5%). Lưới lọc có đường kính lỗ 200 µm (±5%). Dây làm từ chất liệu PVC hoặc tương đương có chiều dài tối thiểu 160cm. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	36,500
34	Túi nước tiểu	Cái	Dung tích tối thiểu 2000ml, dây dẫn dài tối thiểu 90cm. Có 2 dây (hoặc quai) treo, van xả một chiều kiểu chữ T. Túi trong, có chia vạch và có băng ghi thông tin bệnh nhân. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	53,500
35	Túi nước tiểu (có cổng lấy mẫu)	Cái	Dung tích chứa tối thiểu 2000ml. Chất liệu làm từ nhựa an toàn trong y tế, độ dày ≥ 0,3mm và có màu trắng trong, có thang đo mức thải nước tiểu, có van chống trào ngược. Túi có buồng nhỏ giọt, bộ lọc khí, có cổng lấy mẫu không kim, có van chữ T trên đáy túi nước tiểu để xả nước tiểu, có móc treo bằng nhựa cứng cao 10cm (±5%) và dây treo dài tối thiểu 75cm. Dây dẫn nước tiểu: bằng nhựa đường kính ngoài 10mm (±5%), chiều dài dây 90cm (±5%). Túi được kèm theo kẹp ống và kẹp giường. Tiệt trùng đơn chiếc, sử dụng một lần.	1,300
36	Túi nước tiểu (dùng cho ghép tạng)	Cái	Dung tích chứa tối thiểu 2000ml. Túi nước tiểu có buồng đo độc lập dung tích tối thiểu 400ml để đo chính xác lượng nước tiểu; có cổng lấy mẫu và khoang chứa mẫu, túi có vạch chia dung tích. Dây nối dài tối thiểu 150cm, có khóa dây. Có van chặn chống nước tiểu chảy ngược. Có móc treo bằng nhựa cứng. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	360
37	Bình hút dịch chân không	Bộ	Cấu tạo gồm: + 01 Bình chứa dịch áp lực âm: dung tích tối thiểu 600ml, có vạch và số chia dung tích chứa dịch, áp lực hút tối thiểu 70mmHg. + 01 Dây nối dẫn dịch + 01 Van chống trào ngược + 01 Ống dẫn lưu vết thương có lỗ, có đánh dấu cân quang, chiều dài từ 500mm - 1100mm, đường kính gồm tối thiểu các cỡ: 8; 10; 12; 14; 16 CH/FR. Có van chống trào ngược + 01 Kim	650
38	Túi truyền áp lực cao	Cái	Túi truyền áp lực cao dung tích khoảng 500ml, dùng để bơm máu và dịch truyền tốc độ nhanh, có khóa van 3 chạc, kín chống thoát khí, có cấu tạo hiển thị mức áp lực, có lưới nylon mặt sau của túi.	130
39	Bình hút dịch có van chống tràn	Cái	Bằng nhựa PVC hoặc tương đương, hình ống tròn, dung tích tối thiểu 2000ml, có vạch chia thể tích. Có nắp đậy. Có van chống tràn để tránh trào ngược vào thiết bị hút dịch.	1,300
40	Phin lọc bạch cầu truyền hồng cầu	Bộ	Bộ gồm 02 đầu cắm kết nối với các túi chế phẩm, 01 đầu Luer-lock kết nối với bệnh nhân, 01 lưới lọc thô kích thước ≤200 micron, 01 màng lọc chất liệu PE không dệt hoặc tương đương, 01 thanh cuộn điều chỉnh tốc độ lọc. Có van xả khí. Lượng bạch cầu tồn dư sau lọc < 0.2x10 ⁶ , khối lượng hồng cầu trung bình được bảo toàn sau khi lọc : >90%. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	500
41	Màng mổ vô trùng cỡ vừa	Cái	Kích thước miếng dán phẫu thuật ≥ 25x40cm. Làm từ chất liệu polyurethane hoặc tương đương, miếng dán trong suốt, không gây phản quang từ đèn mổ. Tiệt trùng đơn chiếc.	7,900
42	Màng mổ vô trùng cỡ lớn	Cái	Kích thước miếng dán phẫu thuật ≥ 50x45cm. Làm từ chất liệu polyurethane hoặc tương đương, miếng dán trong suốt, không gây phản quang từ đèn mổ. Tiệt trùng đơn chiếc.	13,400
43	Dây nối bơm tiêm điện	Cái	Dây dài tối thiểu 140cm, được làm từ chất liệu PVC hoặc tương đương, 2 đầu dây có khóa vận xoắn an toàn. Đường kính trong 0.9mm (±5%). Không có chất DEHP hoặc thành phần gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	72,000

TT	Tên vật tư	ĐVT	Tính năng kỹ thuật	Số lượng dự kiến
44	Chạc ba tiêm (chịu áp lực cao)	Cái	Loại không dây, đầu nối dẫn dịch trong suốt. Chịu được áp lực cao lên đến ≥ 175 psi. Sản phẩm làm bằng vật liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	44,000
45	Chạc ba tiêm	Cái	Loại không dây, đầu nối dẫn dịch trong suốt. Chịu được áp lực lên đến ≥ 100 psi. Sản phẩm làm bằng chất liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	157,200
46	Chạc ba tiêm dây nối 10 cm (chịu áp lực cao)	Cái	Loại có dây nối dài 10cm ($\pm 5\%$), dây và các đầu nối dẫn dịch trong suốt, đầu nối kiểu vặn xoáy. Chịu áp lực cao lên đến ≥ 150 psi. Sản phẩm được làm từ chất liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc các thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	19,100
47	Chạc ba tiêm dây nối 10cm	Cái	Loại có dây nối dài 10cm ($\pm 5\%$), dây và các đầu nối dẫn dịch trong suốt. Chịu được áp lực lên đến ≥ 140 psi. Sản phẩm được làm từ chất liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc các thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	41,300
48	Chạc ba tiêm dây nối 25cm (chịu áp lực cao)	Cái	Loại có dây nối dài 25cm ($\pm 5\%$), dây và các đầu nối dẫn dịch trong suốt. Chịu áp lực cao lên đến ≥ 150 psi. Sản phẩm được làm từ chất liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc các thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	52,000
49	Sonde dạ dày một nòng	Cái	Chất liệu PVC an toàn dùng được trong y tế, có đường cán quang chạy dọc thân ống. Có vạch đánh dấu trên thân ống. Cung cấp được tối thiểu các kích thước: - Dùng cho trẻ em: 5Fr, 6Fr, 8Fr, 10Fr với chiều dài tối thiểu là 50cm, có 2 mắt phụ. - Dùng cho người lớn: 12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr với chiều dài tối thiểu 125cm, có 4 mắt phụ.	39,000
50	Sonde hút đờm, nhớt	Cái	Sonde hút đờm, nhớt. Sản phẩm làm bằng chất liệu PVC hoặc tương đương. Có thiết kế phòng chống nghẽn sonde. Cung cấp được tối thiểu các kích thước: 5Fr, 6Fr, 8Fr, 10Fr, 12Fr, 14Fr, 16Fr. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	289,000
51	Dây nối chịu áp lực	Cái	Dây trong có chiều dài tối thiểu 140cm, đường kính trong 3mm ($\pm 5\%$), có đầu vặn xoắn luer lock 2 đầu, áp lực ≥ 2 bar. Vật tư được làm từ chất liệu PVC hoặc tương đương, không chứa DEHP hoặc thành phần gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	8,800
52	Sonde thực hậu môn	Cái	Dây dẫn dài tối thiểu 400mm, được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC hoặc tương đương. Cung cấp được tối thiểu các số 22Fr, 24Fr, 26Fr, 28Fr. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	3,700
53	Sonde thở oxy	Cái	Chiều dài sonde tối thiểu 2500mm. Sản phẩm làm bằng chất liệu PVC hoặc tương đương, Có đầy đủ cỡ cho trẻ em, sơ sinh và người lớn. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	26,100
54	Dây dẫn lưu hút nhựa	Cái	Dây làm bằng nhựa an toàn cho y tế, trong suốt. Chiều dài tối thiểu 150cm, bề ngoài thân ống có thiết kế chống bẹp, chống gãy gập ống khi hút. Đường kích trong của dây khoảng 8mm. Có đầy đủ cổng kết nối với chai chứa dịch và thiết bị đang sử dụng tại bệnh viện.	111,600
55	Sonde foley 3 chạc	Cái	Sonde có 3 nhánh. Chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon hoặc chất liệu khác tương đương, không có chất DEHP. Cung cấp được tối thiểu các số 16Fr, 18Fr, 20Fr, 22Fr và 24 Fr. Kích thước bóng ≥ 30 ml. Tốc độ dòng chảy ≥ 70 cm ³ /phút (12Fr), ≥ 100 ml/ phút (14-24Fr). Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc	2,700

TT	Tên vật tư	ĐVT	Tính năng kỹ thuật	Số lượng dự kiến
56	Sonde Foley 2 chạc (thành ống chống gãy gập)	Cái	Sonde có 2 nhánh. Chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon hoặc chất liệu khác tương đương, không có chất DEHP. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc. Cung cấp được tối thiểu các số: - Dùng cho người lớn: 12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr, 20Fr, 22Fr, 24Fr, 26 Fr; kích thước bóng $\geq 30\text{ml}$. - Dùng cho trẻ em: 8Fr, 10Fr; kích thước bóng $\geq 3\text{ml}$. - Tốc độ dòng chảy $\geq 70\text{cm}^3/\text{phút}$ (12Fr), $\geq 100\text{ml}/\text{phút}$ (14-24Fr)	27,600
57	Đoạn nối dây máy thở (loại có đầu cắt)	Cái	Loại có đầu cắt, làm bằng nhựa an toàn trong y tế, trong suốt. Chiều dài tối thiểu 14 cm, đầu nối 22mm/15mm. Có đầu cắt xoay 360°, có cổng lấy mẫu khí CO ₂ , có nắp. Đầu nối tương thích với bộ xông khí dung bệnh viện đang sử dụng.	12,800
58	Đoạn nối dây máy thở (loại thẳng)	Cái	Loại thẳng, làm nhựa PVC/PP hoặc các chất liệu khác tương đương, trong suốt. Chiều dài tối thiểu 15cm, đầu nối 22mm/15mm. Đầu nối tương thích với các vật tư sử dụng cùng.	22,200
59	Ống hút cứng	Cái	Chất liệu bằng nhựa y tế trong suốt. Chiều dài tối thiểu 25cm, đường kính 7mm ($\pm 5\%$). Độ cong $34^\circ \pm 5^\circ$. Đầu hút có lỗ. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	38,200
60	Ống đặt nội khí quản thường	Cái	Ống chất liệu PVC hoặc chất liệu khác tương đương. Có tối thiểu các cỡ sau: - Loại có bóng: số 3, 4, 5, 5.5, 6, 6.5, 7, 7.5, 8. Bóng có độ dày 0,05mm ($\pm 5\%$) - Loại không bóng: số 2.5, 3, 3.5, 4, 4.5, 5, 5.5, 6.5. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	39,900
61	Ống đặt nội khí quản đầu quặp	Cái	Ống nội khí quản kiểu đầu tip quặp. Ống chất liệu PVC hoặc chất liệu khác tương đương. Có 2 mắt Murphy, có đường cân quang chạy dọc thân ống, có vạch chia độ dài, có vạch xác định vị trí ống. Có tối thiểu các cỡ sau: - Loại có bóng: Bóng hình oval. Số: 3, 3.5, 4, 4.5, 5, 5.5, 6, 6.5, 7, 7.5, 8, 8.5, 9, 9.5. - Loại không có bóng: Số: 2.5, 3, 3.5, 4, 4.5, 5, 5.5, 6, 6.5, 7, 7.5, 8, 8.5, 9, 9.5.	1,700
62	Ống nội khí quản kèm ống hút	Cái	Ống chất liệu PVC hoặc chất liệu khác tương đương. Có thiết kế giúp hạn chế rò rỉ dịch xuống phổi. Có mắt phụ đảm bảo thông khí. Thân ống có vạch cân quang kết hợp có thêm vạch trên bóng giúp hỗ trợ đặt ống đúng vị trí. Có tối thiểu các số: 6.5 (chiều dài từ 315mm - 320mm), 7.0 (chiều dài từ 320mm - 330mm), 7.5 (chiều dài từ 330mm - 350mm), 8.0 (chiều dài $\geq 350\text{mm}$). Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	45
63	Ống Juber mở khí quản loại 2 nòng	Cái	Ống chất liệu PVC hoặc chất liệu khác tương đương. Loại có bóng, lưu được trong cơ thể từ 28 ngày trở lên, cấu tạo 2 nòng riêng biệt. Phần tai ống trong suốt. Có tối thiểu các số: 6.5, 7.0, 7.5, 8.0, với đường kính nòng từ 5.5mm đến 7.0mm, chiều dài từ 60mm - 80mm.	45
64	Lamelle nhỏ	Cái	Kích thước: 22x22mm ($\pm 5\%$), bằng thủy tinh trong suốt, không màu. Sản phẩm được đóng gói đảm bảo không bị ẩm, mốc.	49,000
65	Kim gây tê đám rối 10 cm	Cái	Kích thước kim 21G, dài 10cm ($\pm 5\%$), cách điện, thân kim có chia vạch. Chuôi kim trong suốt, có nhiều rãnh, có dây nối để bơm thuốc, dây nối ở chuôi kim đảm bảo đầu kim ở vị trí cố định. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	125
66	Sensor đo cung lượng tim theo cách hiệu chuẩn	Cái	Sensor đo cung lượng tim theo cách hiệu chuẩn. Đo được tối thiểu các thông số CCO/CCI, SVV, Sv/SVI, SVR/SVRI. Dây dài $\geq 150\text{cm}$.	65
67	Ống Carlens	Cái	Ống được làm bằng nhựa PVC hoặc chất liệu khác tương đương, thân ống có sợi X-quang. Có chiều dài tối thiểu 40cm. Cung cấp được tối thiểu các cỡ: 35Fr, 37Fr Trái/Phải. Gồm 02 bóng chèn, bóng bên phải có thiết kế để đảm bảo thông khí cho phổi và không bị gập, vặn xoắn.	10
68	Mask thanh quản loại 1 nòng (dùng nhiều lần)	Cái	Loại 1 nòng, chất liệu silicone hoặc tương đương, sử dụng được nhiều lần. Có tối thiểu các số 1, 1.5, 2, 2.5, 3, 4, 5 phù hợp với trọng lượng bệnh nhân từ sơ sinh đến người lớn.	10

TT	Tên vật tư	ĐVT	Tính năng kỹ thuật	Số lượng dự kiến
69	Mask thanh quản 2 nòng (dùng nhiều lần)	Cái	Loại 2 nòng, chất liệu silicone hoặc tương đương, sử dụng được nhiều lần. Có tối thiểu các số 1, 1.5, 2, 2.5, 3, 4, 5 phù hợp với trọng lượng bệnh nhân từ sơ sinh đến người lớn.	3
70	Mask thanh quản 1 nòng (có nòng dạ dày)	Cái	Chất liệu dạng gel mềm, không chứa latex và PVC. Mặt nạ thanh quản không cần bơm hơi hoặc rút khí. Có nòng dạ dày thứ 2 bên trong lồng ống cho phép hút dịch dạ dày trong khi vẫn thông khí. Đặt được ống nội khí quản trong lồng ống. Gồm tối thiểu các kích cỡ 1, 1.5, 2, 2.5, 3, 4 và 5 phù hợp với trọng lượng bệnh nhân từ sơ sinh đến người lớn.	125
71	Ống juber mở khí quản một nòng	Cái	Gồm tối thiểu các số: 3, 3.5, 4, 4.5, 5, 5.5, 6, 6.5, 7, 7.5, 8, đã tiệt trùng. Được làm bằng nhựa PVC trong, không độc, có bóng, cong 90 độ, với đầu nối 15mm ($\pm 5\%$) xoay được. Đầu valve có khóa. Có đường mở tia X chạy dọc chiều dài ống.	1,000
72	Lọ cấy dờm	Cái	Hình trụ có dung tích tối thiểu 20ml, có vạch chia thể tích, một đầu nối vào máy hút, một đầu nối với sonde hút.	550
73	Cảm biến đo độ mê sâu	Cái	Sensor loại dán. Tương thích với monitor đang sử dụng tại Bệnh viện (Model: Complete Monitoring System. Mã 186-1046. Hãng sản xuất/Xuất xứ: Jabil Circuit Singapore Pte Ltd/Singapore. Năm sản xuất 2020).	15
74	Cartridge cho máy làm ấm máu và dịch truyền	Cái	Ống dẫn dịch (Cartridge), kích thước: 110mm x 40mm x 10mm ($\pm 5\%$), dung tích ống 4ml ($\pm 5\%$). Tương thích với máy làm ấm máu và dịch truyền đang sử dụng tại bệnh viện (Model: 980105VS và 980121EU. Hãng sản xuất: CareFusion/Vyaire Medical Inc. Xuất xứ: Trung Quốc. Năm sản xuất: 2019). Tiệt trùng đơn chiếc.	1,200
75	Sonde hút hệ thống kín	Cái	Có cổng rửa và cổng lấy mẫu. Có van chặn ở đầu ống đảm bảo khí không thoát ra ngoài khi rửa. Làm bằng chất liệu an toàn trong y tế, có vạch đo độ dài để kiểm soát độ sâu khi luồn ống hút. Thời gian sử dụng bộ sonde hút ≥ 72 h, bộ đầu nối Adapter sử dụng trong tối thiểu 07 ngày, có tối thiểu các số 12 Fr, 14 Fr, đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	160
76	Điện cực đất	Cái	Điện cực đất loại dán Ag/AgCl, diện tích tiếp xúc tối thiểu 40x50mm, chiều dài dây ≥ 1 m. Tương thích với máy điện cơ vi tính Nicolet EDX (Hãng Natus/ Mỹ) và máy MEB-9400K (Hãng Nihon Kohden Cor./ Nhật Bản) đang sử dụng tại bệnh viện.	570
77	Điện cực dán bề mặt	Cái	Điện cực dán đo dẫn truyền Ag/AgCl, diện tích tiếp xúc tối thiểu 20x25mm, chiều dài dây ≥ 1 m. Tương thích với máy điện cơ vi tính Nicolet EDX (Hãng Natus/ Mỹ) và máy MEB-9400K (Hãng Nihon Kohden Cor./ Nhật Bản) đang sử dụng tại bệnh viện.	950
78	Bàn chải đánh răng	Cái	Nguyên liệu làm cán: Polixtiron hoặc tương đương; nguyên liệu làm sợi: Poliamit hoặc tương đương. Mặt sợi bàn chải phẳng. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	4,700
79	Túi vải	Chiếc	Chất liệu sợi bông. Kích thước 17 x 22 cm ($\pm 5\%$).	4,700
80	Túi Nilon PE	Kg	Chất liệu PE. Đóng gói theo cuộn, khổ rộng ≥ 150 mm.	390
81	Túi Nilon viền miệng	Kg	Chất liệu PE. Khóa vuốt mép kín, không màu, không mùi, sử dụng để tạo môi trường chân không. Kích thước ≥ 160 mm x 210mm.	100
82	Túi Nylon 20 cm x 30 cm	Kg	Chất liệu nylon, kích thước ≥ 200 mm x 300mm.	100
83	Túi nylon 30x40cm	Cái	Chất liệu nhựa PE, có nắp vuốt. Kích thước ≥ 300 x 400mm.	1,800
84	Túi nylon dùng bọc Camera mổ nội soi	Cái	Thành phần bao gồm: 01 túi nylon kích thước 10cm x 15cm ($\pm 5\%$), có dây buộc; 01 ống nylon đường kính 18cm ($\pm 5\%$), dài tối thiểu 230cm. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	41,000

TT	Tên vật tư	ĐVT	Tính năng kỹ thuật	Số lượng dự kiến
85	Giấy ghi điện tim 6 cần 110mmx140mm	Tập	Kích thước 110mmx140mm ($\pm 5\%$). Giấy có dòng kẻ. Tương thích với máy ghi điện tim 6 cần đang sử dụng tại Bệnh viện. (Model: 9022/9022L/Nihon Kohden/Nhật Bản)	380
86	Giấy ghi điện tim 12 kênh 210mmx20m	Cuộn	Kích thước 210mmx20m ($\pm 5\%$). Giấy có dòng kẻ. Tương thích với các máy điện tim 12 kênh (Model: CP200/ Wech Allyn/ Anh, Cardiacare2000/ Bionet/ Hàn Quốc, LT 08/ BTL/ Anh) đang sử dụng tại Bệnh viện.	1,000
87	Giấy in nhiệt cho máy siêu âm	Cuộn	Kích thước 110mm x 20m ($\pm 5\%$). Tương thích với máy in siêu âm SONY của bệnh viện.	2,400
88	Găng tay vệ sinh	Đôi	Chất liệu bằng cao su. Cung cấp được tối thiểu các số: 8 và 8,5. Độ dài 40cm ($\pm 5\%$)	3,000
89	Chai thủy tinh đựng dịch thải	Cái	Chất liệu thủy tinh, dung tích ≥ 500 ml, có nắp đậy chặt và kín, không bị nứt vỡ. Không bị biến dạng sau khi tiệt khuẩn bằng các phương pháp tiệt khuẩn tại Bệnh viện.	8,500
90	Băng garo cao su tiệt trùng	Cái	Chất liệu cao su tổng hợp, không phủ bột, có độ đàn hồi. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc, kích thước (Dài x Rộng x Dày) khoảng 1000 x 70 x 0.5mm ($\pm 5\%$)	6,700
91	Băng garo cao su chưa tiệt trùng	Cái	Chất liệu cao su tổng hợp, không phủ bột, có độ đàn hồi. Kích thước (Dài x Rộng x Dày) khoảng 1000 x 70 x 0.4mm ($\pm 5\%$)	37,300
92	Kim lấy thuốc, lấy máu	Cái	Kim dùng được để lấy thuốc và lấy máu. Độ dài kim từ 35mm - 40mm, mũi kim vát. Cung cấp được tối thiểu các số kim 18G, 20G. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc. Làm từ chất liệu thép không gỉ hoặc tương đương, an toàn trong y tế.	2,170,000
93	Kim cánh bướm	Cái	Kim tráng silicon, mũi kim vát 3 cạnh. Cánh gập có nhiều màu sắc tương ứng với các kích cỡ kim khác nhau. Dây dài tối thiểu 30cm được làm từ chất liệu PVC trong suốt hoặc tương đương, không có chất DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Cung cấp được tối thiểu các cỡ 23G, 25G. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	31,250
94	Bơm tiêm liền kim 1ml	Cái	Bơm tiêm liền kim 1ml. Phần xilanh trong suốt, có vạch chia. Kim vát 3 cạnh có nắp đậy. Cung cấp tối thiểu các cỡ kim 23G, 25G. Sản phẩm được làm từ chất liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Cung cấp được cả loại đầu xoắn và đầu trượt. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	166,200
95	Bơm tiêm liền kim 5ml	Cái	Bơm tiêm liền kim 5ml. Phần xilanh trong suốt, có vạch chia. Kim vát 3 cạnh có nắp đậy. Cung cấp tối thiểu các cỡ kim 23G, 25G. Piston có khóa. Sản phẩm được làm từ chất liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Cung cấp được cả loại đầu xoắn và đầu trượt. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	1,234,000
96	Bơm tiêm liền kim 10ml	Cái	Bơm tiêm liền kim 10ml. Phần xilanh trong suốt, có vạch chia. Kim vát 3 cạnh có nắp đậy. Cung cấp tối thiểu các cỡ kim 23G, 25G. Piston có khóa. Sản phẩm được làm từ chất liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Cung cấp được cả loại đầu xoắn và đầu trượt. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	1,860,000
97	Bơm cho ăn 50ml	Cái	Bơm tiêm nhựa 50ml. Phần xilanh trong suốt, có vạch chia. Piston có khóa. Sản phẩm được làm từ chất liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	53,800
98	Bơm tiêm điện 50 ml (đầu thường)	Cái	Bơm tiêm nhựa 50ml, đầu trượt, dùng cho bơm tiêm điện. Tương thích với các loại bơm tiêm điện bệnh viện đang sử dụng. Phần xilanh trong suốt, có vạch chia. Piston có khóa. Sản phẩm được làm từ chất liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	149,000

TT	Tên vật tư	ĐVT	Tính năng kỹ thuật	Số lượng dự kiến
99	Bơm tiêm điện 50 ml (đầu xoắn)	Cái	Bơm tiêm nhựa 50ml, đầu xoắn, dùng cho bơm tiêm điện. Tương thích với các loại bơm tiêm điện bệnh viện đang sử dụng. Phần xilanh trong suốt, có vạch chia. Sản phẩm được làm từ chất liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	205,000
100	Dây dẫn máu dùng cho thận nhân tạo	Bộ	Dây dẫn máu có độ kéo giãn: không vượt quá 2,3cm. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	34,800
101	Quả lọc thận số 12	Quả	Quả lọc thận số 12. Chất liệu màng lọc Polysulfone hoặc chất liệu khác có chất lượng tương đương. Diện tích bề mặt từ 1.2m ² - 1.4m ² , hệ số lọc ≥ 11 ml/h/mmHg. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	3,700
102	Quả lọc thận số 15	Quả	Quả lọc thận số 15. Chất liệu màng lọc Polysulfone hoặc chất liệu khác có chất lượng tương đương. Diện tích bề mặt từ 1.4m ² - 1.6m ² , hệ số lọc ≥ 14 ml/h/mmHg. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	4,200
103	Quả lọc thận số 18	Quả	Chất liệu màng lọc: Cellulose Triacetate hoặc các chất liệu khác có tính năng sử dụng tương đương; Diện tích bề mặt: 1.7m ² - 1.9m ² ; Hệ số siêu lọc ≥ 23 ml/h/mmHg. Kiểu quả khô. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	1,800
104	Quả siêu lọc thận số 15	Quả	Chất liệu màng lọc: Polyester – Polymer Alloy hoặc các chất liệu khác có tính năng sử dụng tương đương; Diện tích bề mặt: 1.5m ² -1,6m ² ; Hệ số siêu lọc ≥ 50 ml/h/mmHg. Kiểu quả ướt. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	8,200
105	Quả siêu lọc thận số 18	Quả	Chất liệu màng lọc: Polyester - Polymer Alloy hoặc các chất liệu khác có tính năng sử dụng tương đương; Diện tích bề mặt: 1.8m ² -1,9m ² ; hệ số siêu lọc: ≥ 55 ml/h/mmHg. Kiểu quả ướt. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	5,500
106	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng dùng cho Thận nhân tạo	Cái	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng dùng cho thận nhân tạo. Cấu tạo bao gồm 1 catheter và 2 nòng thẳng/cong, cung cấp được tối thiểu các kích thước chiều dài 12cm, 15cm, 20cm ($\pm 5\%$); có 01 dây dẫn đường chữ J có đánh dấu dài tối thiểu 70cm; 01 cây nong cỡ 10Fr và 01 cây nong cỡ 12Fr; 01 kim chữ Y cỡ 18G dài tối thiểu 7cm; 01 xylanh 5ml và 01 dao mổ đi kèm. Chất liệu polyurethan hoặc tương đương, có cản quang.	390
107	Catheter đường hầm có cuff	Chiếc	Chất liệu Polyurethane hoặc các vật liệu khác có tính năng tương đương. Thành catheter phẳng và trơn láng. Đoạn nối và phần cổ định bằng silicon. Đầu nối bằng nhựa. Catheter có kích cỡ 14-16Fr, chiều dài từ đầu đến cuff từ 15-30cm và tổng chiều dài 20-35 cm. Dây dẫn chữ J có đánh dấu dài tối thiểu 70cm, làm bằng hợp kim Nitinol hoặc tương đương, Kim hình chữ Y cỡ 18G dài tối thiểu 7cm. Đóng gói vô trùng đơn chiếc.	72
108	Quả lọc máu hấp phụ Cytokin	Quả	Vỏ quả lọc được làm bằng chất liệu Polycarbonate hoặc tương đương. Chất liệu hấp phụ styren-divinyl benzene copolymer hoặc tương đương. Lưu lượng máu tối đa ≥ 250 ml/ phút. Thể tích hấp phụ ≥ 330 ml. Thể tích khoang máu ≥ 180 ml. Diện tích hấp phụ ≥ 100.000 m ² . Nội trở ≤ 4 kPa. Áp suất chịu đựng ≥ 100 kPa. Độ chịu đựng của hạt $\geq 8,0$ N. Dải hấp phụ từ 10 - 60kDa. Khả năng hấp phụ Endotoxin $\geq 35\%$, TNF $\geq 30\%$, IL-1 $\beta \geq 35\%$. Quả lọc đã được khử trùng. Đóng gói vô trùng đơn chiếc.	24
109	Bộ dây chạy thận nhân tạo dùng một lần	Bộ	Chất liệu dây PVC tiêu chuẩn y tế hoặc chất liệu khác tương đương, không chứa DEHP. Kích thước đoạn vuốt: đường kính trong 8mm ($\pm 5\%$), đường kính ngoài 12mm ($\pm 5\%$). Tiệt trùng bằng EO hoặc các phương pháp tương đương.	24
110	Phin lọc sử dụng cho máy HDF Online	Cái	Phin lọc có khả năng lọc các nội độc tố trong dịch thẩm tách. Chất liệu màng PEPA (Polyester Polymer Alloy) hoặc tương đương. Tương thích với máy HDF Online đang sử dụng tại Bệnh viện, (Model: DBB-07/ Hãng Nikkiso/Nhật Bản).	21

TT	Tên vật tư	ĐVT	Tính năng kỹ thuật	Số lượng dự kiến
111	Dây dẫn máu dùng cho máy HDF Online	Bộ	Bộ dây dẫn máu bao gồm: 01 dây động mạch có phin lọc, chiều dài tối thiểu 3600 mm; 01 dây tĩnh mạch có phin lọc, chiều dài tối thiểu 3200 mm; 01 dây đo áp lực động mạch có phin lọc, chiều dài tối thiểu 300 mm; 01 túi chứa nước thải; 01 ống bơm. Đã tiệt trùng. Tương thích với máy HDF Online đang sử dụng tại Bệnh viện (Model: DBB-07/ Hãng Nikkiso/Nhật Bản).	800
112	Lamelle to	Cái	Kích thước: 22x40mm (±5%), bằng thủy tinh trong suốt, không màu. Sản phẩm được đóng gói đảm bảo không bị ẩm, mốc.	28,000
113	Bảng thử nhiệt	Cuộn	Chỉ thị hóa học dạng băng keo dán được trên các bề mặt dụng cụ y tế thông thường. Chứa chất chỉ thị hóa học làm các vạch màu trên băng dính chuyển màu sau quá trình tiệt khuẩn hơi nước ở nhiệt độ từ 121 độ C đến 134 độ C, phân biệt các vật liệu và dụng cụ chưa tiệt trùng hoặc đã tiệt trùng. Kích thước tối thiểu: rộng 19mm, dài 50m/ cuộn. Bảo quản được ở nhiệt độ phòng 15 - 30 độ C.	1,500
114	Test hóa học dùng cho hấp dụng cụ	Cuộn	Chỉ thị hóa học 2 thông số (cấp độ 4): nhiệt độ, thời gian. Chứa chất chỉ thị hóa học làm vạch chỉ thị chuyển màu sau quá trình tiệt khuẩn hơi nước ở nhiệt độ 121 độ C đến 134 độ C giúp phân biệt các vật liệu và dụng cụ chưa tiệt trùng hoặc đã tiệt trùng. Bảo quản ở nhiệt độ phòng: 15 - 30 độ C.	56,000
115	Test kiểm tra áp suất nồi hấp	Cái	Chỉ thị hóa học 3 thông số (cấp độ 5): nhiệt độ, thời gian và áp suất. Chứa chất chỉ thị hóa học làm vạch chỉ thị dịch chuyển màu sau quá trình tiệt khuẩn hơi nước ở nhiệt độ 121 độ C đến 134 độ C giúp phân biệt các vật liệu và dụng cụ chưa tiệt trùng hoặc đã tiệt trùng. Bảo quản ở nhiệt độ phòng: 15 - 30 độ C.	62,000
116	Test chỉ thị sinh học cho máy hấp ẩm	Cái	Chỉ thị sinh học dùng để kiểm tra chất lượng tiệt khuẩn máy hấp ẩm, chứa chất chỉ thị hóa học làm vạch chỉ thị chuyển màu sau quá trình tiệt khuẩn hơi nước ở nhiệt độ 121 độ C đến 134 độ C. Thời gian đọc kết quả sau ≤ 3 giờ.	500
117	Lưỡi cắt tiêu bản	Cái	Chất liệu bằng thép không gỉ hoặc tương đương, kích thước 80 x 8 x 0.25mm (±5%), góc nghiêng 35 độ (±5%). Tương thích với máy cắt vi thể đang sử dụng tại Bệnh viện (Model: HM 325/ hãng Thermo Shandon/ xuất xứ UK).	4,000
118	Cassette nhựa đúc bệnh phẩm	Cái	Nắp tháo rời được. Bờ thành không có bavia. Khe thoáng đảm bảo lưu thông hóa chất và không lọt bệnh phẩm. Vùng ghi mã bệnh phẩm viết lên được bằng bút chì, không bị mờ khi đi qua dung dịch (nước, axit , cồn). Tương thích với máy cắt vi thể đang sử dụng tại Bệnh viện (Model: HM 325/ hãng Thermo Shandon/ xuất xứ UK)	110,000
119	Nén đúc bệnh phẩm	Kg	Loại nén dạng hạt, dạng viên sấp hoặc dạng bào, màu trắng trong tinh khiết, nén có thể chảy qua bộ lọc có kích thước 10 microns (±5%) và không chứa chất độc hại; độ nóng chảy 55 độ C (±5%)	1,300
120	Lam kính mài phủ cân quang	Cái	Kích thước 75mm x 25mm x 1mm (±5%). Làm bằng thủy tinh, trong suốt. Lam kính mài góc, có phần ghi nhãn không thấm với hóa chất và thuốc thử thông thường trong phòng thí nghiệm. Dùng trong xét nghiệm mô bệnh học.	41,000
121	Lam kính	Cái	Kích thước 25mm x 75mm x 1mm (±5%), bằng thủy tinh trong suốt chịu nhiệt độ cao, không màu. Sản phẩm được đóng gói đảm bảo không bị ẩm mốc.	43,000
122	Hộp lồng nhựa (petri) Ø90	Đĩa	Đĩa petri sử dụng trong nuôi cấy tế bào chất liệu nhựa Polystyrene trong hoặc tương đương, đường kính 90 mm (±5%), chiều cao thành đĩa tối thiểu 15mm, mặt đĩa phẳng có nắp đậy, vô trùng.	10,000
123	Hộp lồng nhựa (petri) Ø60	Đĩa	Đĩa petri sử dụng trong nuôi cấy tế bào chất liệu nhựa Polystyrene trong hoặc tương đương, đường kính 60 mm (±5%), chiều cao thành đĩa tối thiểu 15mm, mặt đĩa phẳng có nắp đậy, vô trùng.	10,000
124	Ống đông máu natricitrat 3.2%	Ống	Ống chân không. Thân ống làm bằng nhựa PET hoặc tương đương, kích thước 13mmx75mm (±5%), có nhãn ghi thông tin bệnh nhân. Có vạch định mức lấy bệnh phẩm. Bên trong có chất chống đông Natri citrat 3,2%. Chịu được lực quay ly tâm gia tốc lên đến ≥ 3.000 vòng/phút trong thời gian ≥ 5 phút. Nắp ống chặt, làm bằng nhựa PE hoặc tương đương, có nút cao su.	134,000

TT	Tên vật tư	ĐVT	Tính năng kỹ thuật	Số lượng dự kiến
125	Ống nghiệm Heparine	Ống	Thân ống làm bằng nhựa PP hoặc tương đương, kích thước 13mmx75mm ($\pm 5\%$), có nhãn ghi thông tin bệnh nhân. Có vạch định mức lấy bệnh phẩm. Nắp ống chặt, làm bằng nhựa PE hoặc tương đương. Bên trong có chất kháng đông Heparin Lithium hoặc tương đương. Chịu được lực quay ly tâm gia tốc lên đến ≥ 3.000 vòng/phút trong thời gian ≥ 5 phút.	314,000
126	Ống EDTA	Ống	Thân ống làm bằng nhựa PP hoặc tương đương, kích thước 13x75mm ($\pm 5\%$), có nhãn ghi thông tin bệnh nhân. Có vạch định mức lấy bệnh phẩm. Bên trong có chứa chất chống đông Etylene diaminetetra Acid. Chịu được lực quay ly tâm gia tốc lên đến ≥ 3.000 vòng/phút trong thời gian ≥ 5 phút. Nắp ống chặt, làm bằng nhựa PE hoặc tương đương.	334,000
127	Ống nghiệm chân không EDTA K3 2ml	Ống	Ống chân không. Thân ống làm bằng PET hoặc tương đương, kích thước 13mmx75mm ($\pm 5\%$), có nhãn ghi thông tin bệnh nhân. Có vạch định mức lấy bệnh phẩm. Bên trong có chứa chất chống đông Etylene Diaminetetra Acid K3 3.6mg ($\pm 5\%$). Chịu được lực quay ly tâm gia tốc lên đến ≥ 3.000 vòng/phút trong thời gian ≥ 5 phút. Nắp ống chặt, làm bằng nhựa PE hoặc tương đương, có nút cao su. Dung tích lấy mẫu chân không 2ml ($\pm 5\%$).	258,000
128	Ống nghiệm chân không EDTA K3 6ml	Ống	Ống chân không. Thân ống làm bằng PET hoặc tương đương, kích thước 13mmx100mm ($\pm 5\%$), có nhãn ghi thông tin bệnh nhân. Có vạch định mức lấy bệnh phẩm. Bên trong có chứa chất chống đông Etylene Diaminetetra Acid K3 10.8mg ($\pm 5\%$). Chịu được lực quay ly tâm gia tốc lên đến ≥ 3.000 vòng/phút trong thời gian ≥ 5 phút. Nắp ống chặt, làm bằng nhựa PE hoặc tương đương, có nút cao su. Dung tích lấy mẫu chân không 6ml ($\pm 5\%$).	19,000
129	Ống máu lắng	Ống	Ống thủy tinh chân không kích thước 8mmx120 mm ($\pm 5\%$) chứa 0.32 mL chất chống đông dung dịch Natri citrate (3.2%). Dung tích lấy mẫu 1.28ml ($\pm 5\%$). Có nắp chặt. Trên thân ống có tem để ghi thông tin bệnh nhân. Có vạch chia thể tích trên thân ống. Tương thích với máy xét nghiệm máu lắng đang sử dụng tại Bệnh viện (Model: Mixrate X20/ Electa Lab/ Ý).	8,100
130	Dao nối vô trùng dùng cho máy nối dây túi máu	Cái	Dao nối bằng đồng; tương thích với máy nối dây túi máu tự động (Model máy: B40/ Genesis BPS dùng với thiết bị nguồn Model SW40/ Genesis BPS).	3,000
131	Đoạn nối dẫn lưu nhon	Cái	Đoạn nối dẫn lưu nhon. Chất liệu nhựa cứng dùng được trong y tế, không bị biến dạng sau khi tiệt trùng bằng các phương pháp tiệt trùng tại bệnh viện.	53,000
132	Túi lấy máu rỗng	Túi	Túi có dung tích ≥ 350 ml để đựng máu toàn phần. Có kim nhon để kết nối với túi máu cần truyền, có nắp bảo vệ đầu kim. Dây lấy máu dài ≥ 50 cm, có kẹp dây. Trên ống dây được chia làm các đoạn bằng nhau, trên mỗi đoạn có khắc mã số ký hiệu.	5,000
133	Sonde Nelaton	Cái	Ống thông làm bằng chất liệu PVC, chiều dài tối thiểu 40cm. Có thiết kế để giảm thiểu tắc nghẽn. Cung cấp được tối thiểu các cỡ 8 và 10 tùy theo nhu cầu sử dụng của bệnh viện.	8,000
134	Dây dẫn oxy	Cái	Dài 200cm ($\pm 5\%$), lòng ống dây được thiết kế có rãnh chống gãy gập. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	2,700
135	Ống dẫn lưu silicon người lớn	Cái	Làm từ chất liệu nhựa PVC y tế, màu trắng trong. Đường kính bên trong ống 7mm ($\pm 5\%$), chiều dài 400mm ($\pm 5\%$). Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	6,900
136	Dây silicon dẫn lưu	Cái	Dây dẫn lưu bằng silicon y tế trong suốt. Đường kính trong 5mm ($\pm 5\%$), đường kính ngoài 7mm ($\pm 5\%$). Chiều dài dây 120mm ($\pm 5\%$). Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	670
137	Chổi rửa dụng cụ nội soi	Cái	Chổi rửa dụng cụ nội soi cỡ nhỏ, đường kính 3.5mm ($\pm 5\%$), chiều dài ≥ 2000 mm. sử dụng cho máy nội soi tiêu hóa Olympus	39

Ghi chú: Đơn vị cung cấp có thể chào giá và tham dự một hoặc nhiều mặt hàng trong các danh mục trên.

2. Địa điểm giao hàng: Tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Số 40 Tràng Thi, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Tối thiểu 01 ngày và tối đa 02 ngày kể từ ngày có yêu cầu giao hàng.

4. Các thông tin khác:

4.1. Yêu cầu Hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

- Đăng ký kinh doanh; Tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế căn cứ theo Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ ban hành về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP; Số điện thoại/ Email của đại diện đơn vị báo giá trong trường hợp Bệnh viện cần liên lạc.

- Báo giá (theo mẫu đính kèm).
- Hợp đồng mua bán các thiết bị tương tự (nếu có).
- Catalog, hợp đồng tương tự, cấu hình và tính năng kỹ thuật của thiết bị và các tài liệu khác liên quan (nếu có).

4.2. Các quy định đối với báo giá:

- Báo giá có đầy đủ các nội dung, mẫu biểu theo đúng mẫu đính kèm trong yêu cầu báo giá.
- Báo giá phải được đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá ký và đóng dấu theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/cáo)
- Lưu VT; VTTBYT.

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG VT-TBYT

Hoàng Bảo Anh

Mẫu báo giá
Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế
BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của [ghi rõ tên của Chủ đầu tư trên yêu cầu báo giá], chúng tôi[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ y tế liên quan:

STT	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Xuất xứ	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ) (Chưa bao gồm VAT)	Thuế VAT (%)	Đơn giá (VNĐ) (Đã bao gồm VAT)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Mã kê khai
1	Thiết bị A											
2	Thiết bị B											
n	...											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu trong vòng:.....ngày, kể từ ngày.....tháng.....năm.....(ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày), đến hết ngày.....tháng.....năm.....(ghi ngày.....tháng.....năm kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 – Yêu cầu báo giá)

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))